

Bản án số: 134/2018/HS-PT

Ngày: 20/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh

Bà Hoàng Lan Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Hằng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2018/TLPT-HS ngày 07/5/2018 đối với các bị cáo Lê Văn N và Lê Văn H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện N, tỉnh T.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn N, sinh năm 1975 tại xã M, huyện N, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lê Thị T; có vợ Hoàng Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Ngày 08/8/2013 Toà án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm, xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc, phạt tiền 3.000.000đ, đã chấp hành xong hình phạt 07 tháng tù giam ngày 28/02/2015, chưa chấp hành hình phạt tiền số tiền còn lại là 2.700.000đ; tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Lê Văn H, sinh năm 1980 tại xã QC, huyện QX, tỉnh T.

Nơi cư trú: thôn V, xã C, huyện N, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lương Thị L; có vợ Lê Thị H,

có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 28/10/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 25/10/2017, Lê Văn N, Đồng Xuân C, Hà Văn S ở thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh T cùng ăn cơm ở nhà Lê Văn N. Sau khi ăn cơm xong khi đang ngồi uống nước thì có Hoàng Ngọc T và Nguyễn Văn H đến chơi nhà Lê Văn N. Trong lúc ngồi uống nước thì N, C, T, H cùng rủ nhau sang lán nhà Lê Văn H, cách nhà N khoảng 300m để cùng nhau đánh bạc. Hà Văn S và Lương Văn T cùng đi để xem. Khi đến lán nhà Lê Văn H, do cửa lán bị khoá nên N, T, C, H cùng ngồi xuống sân trước lán, dùng một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở lán (loại 52 cây, sau đó bỏ đi 16 cây từ 10 đến K, còn lại 36 cây từ A đến 9), để đánh dưới hình thức ba cây ăn tiền. Mức đánh thấp nhất là 100.000đ, một người cầm chương (nhà cái) và chia bài, còn những người khác thì đặt tiền ra chỗ của mình, sau đó so sánh điểm với nhà cái, ai cao điểm hơn thì được số tiền bằng số tiền đã đặt cược, ai thấp điểm hơn sẽ mất tiền cho nhà cái, ai được mười điểm thì được nhân đôi và sẽ được cầm chương, sắp nhân ba, đồng hoa nhân bốn so với số tiền mình đặt cược.

Khoảng 22h cùng ngày Lê Văn H từ nhà mình đến thăm lán thì thấy mọi người đang đánh bạc ở ngoài sân. Những người đánh bạc có xin H mở cửa vào trong lán để đánh bạc, H đồng ý mở và mở cửa lán để N, C, T, H vào trong lán để đánh bạc. Một lúc sau Lê Văn H đến lán chơi và có vay của Đồng Xuân C 1.000.000đ để đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì C đưa cho H 500.000đ và nói cho H 200.000đ để nhờ H đi mua bài, mua nước và đổi tiền lẻ. H đồng ý, nhưng do đã khuya nên không mua được bài và nước. H về nhà mình đem nước và đổi bằng tiền lẻ của mình và đưa cho C. Khoảng 23h35' cùng ngày Công an huyện N bắt quả tang, thu trên chiếu bạc số tiền 8.200.000đ.

Tại bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Toà án nhân dân huyện N đã quyết định:

Tuyên bố: Lê Văn N, Nguyễn Văn H, Đồng Xuân C, Lê Văn H, Hoàng Ngọc T, Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt Lê Văn N 12 tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt tiền Lê Văn N 8.000.000đ. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60

Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bị cáo 7.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Toà án sơ thẩm còn xử phạt Nguyễn Văn H 10 tháng tù cho hưởng án treo, phạt tiền 7.000.000đ; Hoàng Ngọc T 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 5.000.000đ; Lê Văn H 06 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/4/2018, Lê Văn N và Lê Văn H kháng cáo đều với nội dung: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giảm hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N, giảm hình phạt cho Lê Văn H (không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Lê Văn H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23h35' ngày 25/10/2017, tại lán của gia đình Lê Văn H thôn V, xã C, huyện N, tỉnh T. Công an huyện N bắt quả tang Lê Văn N, Nguyễn Văn H, Đồng Xuân C, Hoàng Ngọc T, Lê Văn H đang đánh bạc bằng hình thức ba cây ăn tiền, thu trên chiếu bạc 8.200.000đ. Đối với Lê Văn H không phải là người tham gia trực tiếp đánh bạc cùng các bị cáo còn lại, nhưng có hành vi đồng ý cho các bị cáo dùng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc, C hứa cho H 200.000đ, H đi mua nước và đổi tiền lẻ cho C, nên bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về hành vi đồng phạm về hành vi đánh bạc. Lê Văn N và Lê Văn H kháng cáo cho rằng Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là nặng cả về hình phạt chính và hình phạt bổ sung.

[2] Đối với Lê Văn N đã bị xét xử về hành vi đánh bạc, chưa được xoá án tích lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm - là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, tại gia đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Văn N 12 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bố bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất - là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án 12 tháng tù mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội, không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo. Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Đối với Lê Văn H có hành vi cho các bị cáo khác mượn lán của mình để đánh bài và C có hứa cho H 200.000đ, đi mua nước, đổi tiền cho các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo chưa nhận tiền của C hứa cho. Do nể nang, khi bị cáo về lán của mình thì các bị cáo khác đã đánh bạc tại phía ngoài lán, sau đó bị cáo mở cửa cho các bị cáo vào trong lán để đánh bạc, bản thân không trực tiếp đánh bạc. Với hành vi nói trên, Lê Văn H: có vai trò sau cùng trong vụ án là phù hợp. Toà án cấp sơ thẩm đánh giá Lê Văn H giữ vai trò thứ 3 trong vụ án là không chính xác, và xử phạt Lê Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo và phạt tiền 7.000.000đ là có phần nghiêm khắc, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Lê Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố bị cáo là bệnh binh. Do đó, hành vi của Lê Văn H chỉ xử phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp, bị cáo không thu lợi, không trực tiếp đánh bạc, nên không cần thiết phải phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tại phiên toà là có căn cứ, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

[4] Tại bản án sơ thẩm còn tuyên: *“Buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung phải nộp tiền phạt một lần trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật”*. Toà án cấp sơ thẩm tuyên như trên là bất lợi cho các bị cáo trong quá trình thi hành án, vì theo quy định tại khoản 4 Điều 30 Bộ luật Hình sự 1999: *“Tiền phạt có thể được nộp một lần hoặc nhiều lần trong thời hạn do Toà án quyết định trong bản án”*. Nhưng theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Hình sự không quy định về thời hạn nộp tiền đã viện dẫn trên, vấn đề này Toà án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Lê Văn N phải chịu án phí, Lê Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn N. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

*** Áp dụng:** khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999 (đối với Lê Văn N). Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự 1999 (đối với Lê Văn H). Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự. Điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

*** Xử phạt:**

- Lê Văn N 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được trừ thời gian đã tạm giữ 03 ngày, còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 27 (hai bảy) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền Lê Văn N 8.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Lê Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, được trừ thời gian đã bị tạm giữ 03 ngày, còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (hai một) ngày cải tạo không giam giữ. Giao Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh T giám sát, giáo dục, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Án phí: Lê Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS N;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Hùng